

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức tăng nhẹ

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VPB, STB

## [Vĩ Mô/Chiến Lược]

Moody's hạ triển vọng thay đổi xếp hạng của Việt Nam

## [Quan điểm đầu tư]

Mở lại một phần tỷ trọng khi chỉ số về vùng hỗ trợ

19/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	952.26	+0.12
VN30	862.23	-0.11
HĐTL VN30	861.20	-0.03
HNXIndex	102.00	+0.20
HNX30	181.98	+0.37
UPCoM	55.47	+0.31
USD/VNĐ	VND23,174	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.50	-1
Lãi suất qua đêm (%)	2.52	-12
Dầu (WTI, \$)	60.93	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,474.11	-0.09



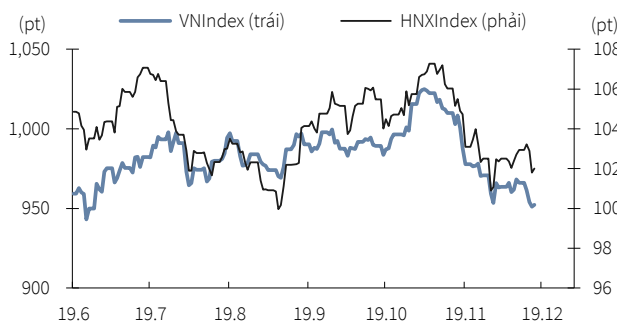
# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>952.26 (+0.12%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>178.8 (-2.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>187.8 (-35.1%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>102.00 (+0.20%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>20.6 (-24.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>6.7 (-23.0%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>55.47 (+0.31%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>7.3 (+0.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>3.7 (+11.2%)</b>

Diễn biến khởi sắc ở nhóm cổ phiếu trụ cột (VNM, VCB, GAS...), giúp chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức tăng nhẹ, bất chấp số mã giảm điểm có phần chiếm ưu thế trên sàn HSX. Trong khi đó, do có sự khác biệt về cách xác định tỷ trọng cổ phiếu, chỉ số VN30 giảm điểm nhẹ với 10 mã tăng và 15 mã giảm. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVS, PVB...) giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay khi mà một vài doanh nghiệp trong ngành đã công bố ước tính KQKD 2019 khả quan. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao biến động kém tích cực hơn so với thị trường chung với các mã giảm sàn như HAI, AMD, HQC... Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng, sau 2 phiên bán ròng liên tiếp, với giá trị ở mức tương đối cao, tập trung ở VNM, VCB và E1FVN30...

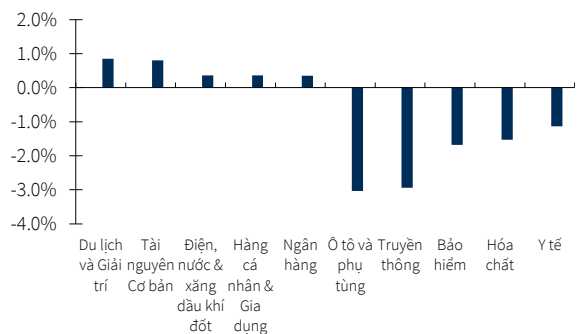
**NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +8.3**

## VN Index & HNX Index



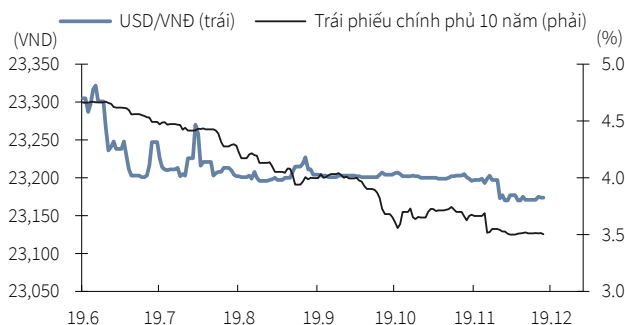
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



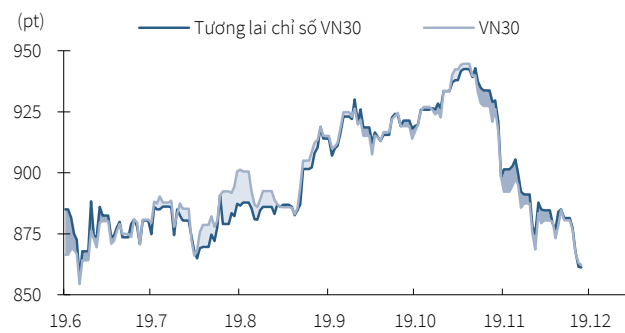
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>862.23 (-0.11%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>861.2 (-0.03%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>861.8</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>867.7</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>859.0</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>92,065 (+12.4%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

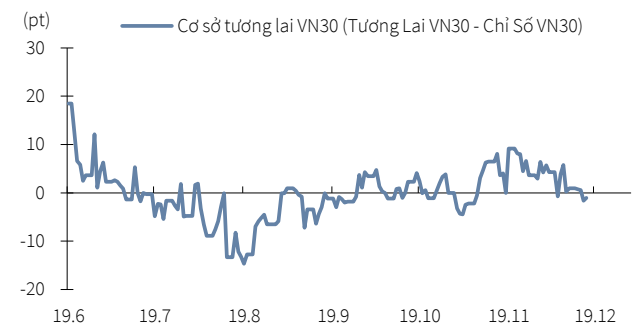
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm (ngoại trừ HĐ F2006 tăng nhẹ với thanh khoản thấp), phù hợp với diễn biến điều chỉnh của chỉ số VN30 Index. Do đây là phiên đáo hạn hợp đồng phái sinh, thanh khoản của thị trường tăng vọt ở cả HĐ F1912 (sẽ hết hiệu lực sau phiên hôm nay) và F2001, cùng với đó là sự gia tăng của khối lượng HĐ mở của F2001. Chênh lệch của 3 HĐ còn hiệu lực với chỉ số VN30 Index duy trì ở mức thấp (dao động quanh 2.5 điểm đến 13 điểm). Đáng chú ý, khối lượng giao dịch của khối NĐT nước ngoài trên thị trường phái sinh cũng chứng kiến sự tăng vọt ở cả 2 HĐ F1912 và F2001.

### HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



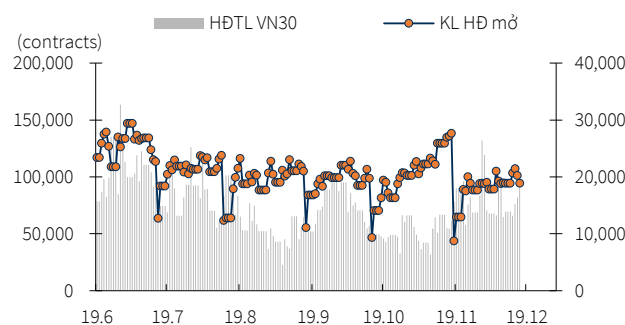
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



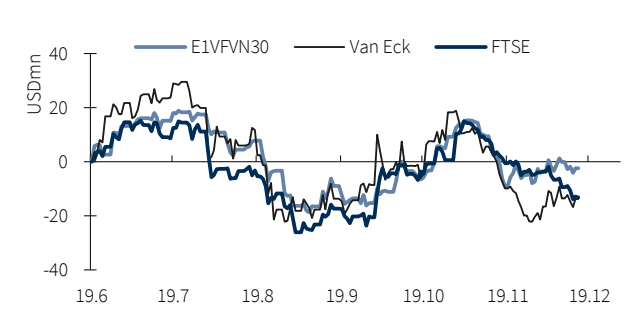
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

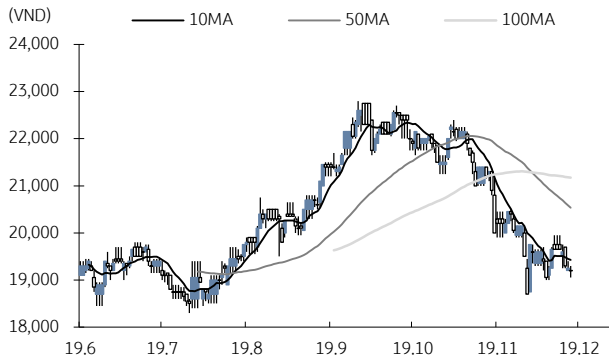
### Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

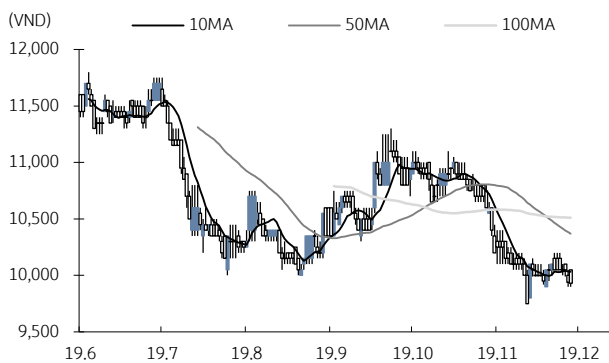
## Ngân hàng VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB giảm -0.3% xuống mức 19,200 VND/cp.
- VPB thông báo đã hoàn tất phát hành 31 triệu cổ phiếu ESOP cho 725 cán bộ công nhân viên của NH, với giá 10,000 VND/cp. Trong đó, riêng ông Nguyễn Đức Vinh, Tổng Giám đốc ngân hàng đã mua vào 16,4 triệu cổ phiếu, chiếm tới 53% lượng chào bán. Sau giao dịch, ông Vinh sở hữu 32,4 triệu cổ phiếu, tương đương 1,28% vốn điều lệ ngân hàng.

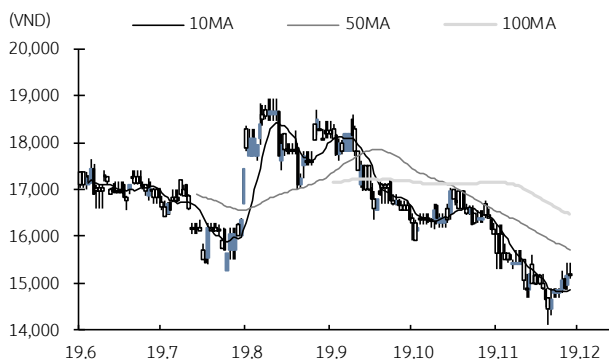
## Ngân hàng Sacombank (STB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- STB giảm -0.1% xuống mức 9,930 VND/cp.
- STB vừa công bố ước tính KQKD 2019 với các chỉ tiêu hoạt động chính của Sacombank đều vượt kế hoạch. Cụ thể, lợi nhuận 2019 dự kiến đạt 3.180 tỷ đồng, vượt 20% so với kế hoạch đã cam kết với đại hội đồng cổ đông, và cao hơn gần 1.000 tỷ so với thực hiện trong năm 2018. Nợ xấu của NH cũng giảm mạnh về dưới 2% cũng là nhanh hơn nhiều so với kế hoạch tái cơ cấu đã được nhà băng này đề ra trước đó.

## Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PVD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVD tăng 0.3% lên mức 15,200 VND/cp.
- Kỳ vọng PVD có thể tăng 10% giá cho thuê dàn khoan theo ngày, tăng hiệu suất hoạt động và số lượng giàn khoan cho thuê trong năm 2020 nhờ giá dầu ổn định và nhu cầu cao hơn đối với hoạt động khai thác dầu.

19/12/2019

Chuyên viên phân tích vĩ mô  
Thái Thị Việt Trinh  
[trinhhtt@kbsec.com.vn](mailto:trinhhtt@kbsec.com.vn)

# Moody's hạ triển vọng tín nhiệm

## Tín hiệu cảnh báo

### Moody's ra kết luận về việc điều chỉnh xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam (việc xem xét được thông báo từ ngày 9/10/2019)

- Moody's đã giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức Ba3 đối với các khoản vay phát hành bằng đồng nội tệ và ngoại tệ, và các khoản vay cao cấp không được bảo đảm, Tuy nhiên, Moody đã điều chỉnh triển vọng thay đổi xếp hạng xuống tiêu cực (negative).
- Nguyên nhân của việc điều chỉnh triển vọng thay đổi xếp hạng đến từ việc chậm trả nghĩa vụ nợ gián tiếp của Chính phủ vẫn chưa được xử lý dứt điểm trong bối cảnh chưa có những giải pháp rõ ràng để cải thiện công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan, cũng như tăng cường tính minh bạch về quản lý nợ được Chính phủ bảo lãnh.
- Triển vọng về kinh tế vẫn được Moody's đánh giá cao.

### Việc điều chỉnh triển vọng thay đổi xếp hạng là tín hiệu cảnh báo, dù chưa quá nghiêm trọng

- Mặc dù được duy trì ở Ba3, tuy nhiên việc Moody hạ triển vọng cho thấy Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục chú ý trong việc đảm bảo nghĩa vụ trả nợ được thực hiện đúng hạn. Hơn thế, Chính phủ có thể cần công khai các nguồn lực có thể đáp ứng các nghĩa vụ này, để các tổ chức quốc tế có cơ sở theo dõi và đánh giá. Đồng thời, việc cải thiện công tác quản lý tài chính công cần được thực hiện chặt chẽ và minh bạch, nâng cao chất lượng và tính kịp thời của các báo cáo tài chính.
- Ngoài ra, việc điều chỉnh triển vọng xuống tiêu cực sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kỳ xem xét xếp hạng tín nhiệm lần sau của Việt Nam. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ gián tiếp của Chính phủ không được đảm bảo, nhiều khả năng Moody's sẽ hạ bậc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam xuống mức B1. Điều này sẽ tác động tới đánh giá về xếp hạng tín dụng cơ sở (BCA), xếp hạng rủi ro đối tác (CRRs) và đánh giá rủi ro đối tác (CRA) của 17 Ngân hàng của Việt Nam và từ đó có thể gây ra tác động nhất định đến TTCK.

### Biểu đồ 1. Xếp hạng tín nhiệm của Moody's đối với Việt Nam

Xếp hạng	Triển vọng	Ngày đánh giá
Ba3	Tiêu cực	18/12/2019
Ba3	Xem xét	09/10/2019
Ba3	Ổn định	10/08/2018
B1	Tích cực	28/04/2017
B1	Ổn định	29/07/2014
B2	Ổn định	28/09/2012
B1	Tiêu cực	15/12/2010
Ba3	Tiêu cực	04/06/2008
Ba3	Tích cực	15/03/2007
Ba3	Ổn định	07/07/2005
B1	Tích cực	11/05/2003

Nguồn: Moody's, KBSV tổng hợp

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

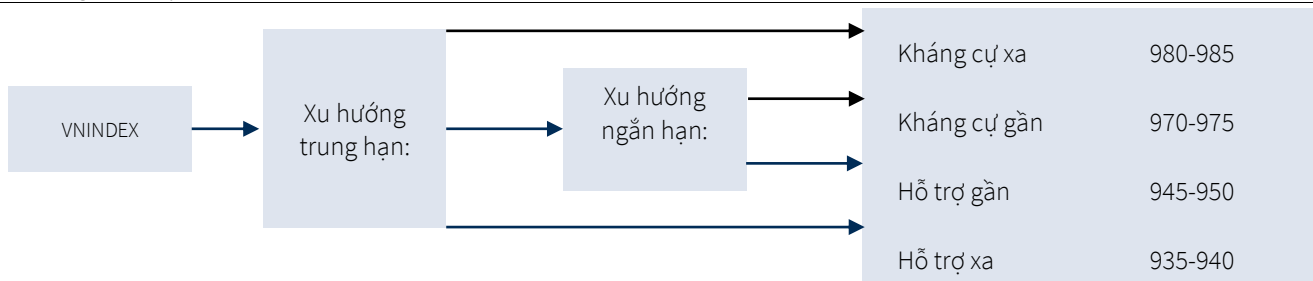
## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tạo nhịp phục hồi ngắn hạn như kì vọng nhưng áp lực bán mạnh vào cuối phiên đã thu hẹp đà tăng.
- Mẫu nến doji một lần nữa được hình thành (biên độ rộng hơn) và vẫn bỏ ngỏ cơ hội phục hồi của chỉ số. Tuy nhiên, nếu VNIndex không hồi phục thành công trong phiên ngày mai, rủi ro lún về dưới vùng hỗ trợ quanh 940 là lớn.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị chỉ mở lại một phần tỷ trọng khi chỉ số về vùng hỗ trợ đã đề cập. Điểm mua này chỉ mang ý nghĩa trading ngắn hạn cho các vị thế còn nắm giữ.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 tạo mẫu hình doji, để ngỏ cơ hội đảo chiều ngắn hạn nếu có thêm 1 phiên tăng điểm xác nhận.
- Chỉ số động lượng đã bắt đầu tiến vào vùng quá bán (RSI, Stochastics) cũng làm tăng cơ hội xuất hiện nhịp hồi phục ngắn.
- Mặc dù vậy, rủi ro giảm điểm sau đó vẫn ở mức cao và NĐT được khuyến nghị áp dụng các chiến lược trading theo chiều giá xuống, canh mở vị thế Short tại các nhịp hồi phục sớm.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

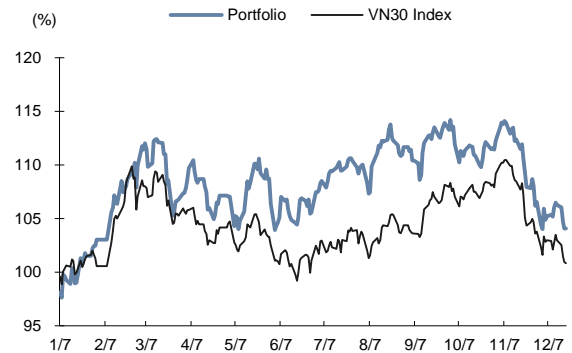
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.11%	0.00%
Tăng lũy kế (YTD)	0.847%	4.08%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 19/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,000	0.0%	-5.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,500	-1.7%	0.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	80,900	-1.6%	5.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,700	-1.4%	6.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đa nhiệm kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,900	-0.3%	5.6%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,800	0.5%	44.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,800	1.1%	-11.6%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Màng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác C.J Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,500	1.2%	-8.7%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và màng xây lắp đường truyền. - Màng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,800	1.1%	-3.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,800	1.1%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.9%	58.5%	87.8
VCB	1.5%	23.8%	65.4
E1VFN30	-0.4%	99.4%	30.6
HPG	1.1%	38.1%	22.9
KBC	0.7%	26.7%	20.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	0.0%	15.0%	-38.6
STB	-0.1%	12.2%	-12.0
MSN	-1.4%	39.1%	-11.2
HDB	-1.0%	23.8%	-8.2
PHR	-2.5%	6.5%	-6.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HUT	0.0%	24.1%	1.0
IDV	0.3%	13.8%	0.3
MST	-9.6%	0.4%	0.2
TIG	-3.1%	15.4%	0.1
IVS	0.0%	76.6%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	0.0%	10.8%	-3.8
VNR	0.6%	28.5%	-0.9
HAD	-1.9%	8.2%	-0.3
VCS	-1.0%	2.2%	-0.2
LHC	0.2%	25.3%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	4.5%	YEG, PNC
Truyền thông	4.3%	BVH, PGI
Dầu khí	0.7%	PLX, PVD
Ngân hàng	-0.3%	BID, VCB
Thực phẩm và đồ uống	-0.6%	VNM, VCF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-5.1%	HPG, AAA
Ô tô và phụ tùng	-4.5%	TCH, DRC
Bất động sản	-3.5%	VHM, VRE
Bán lẻ	-2.7%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	-2.6%	SSI, HCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	6.0%	TCH, SVC
Tài nguyên Cơ bản	2.4%	HPG, NKG
Y tế	1.4%	DCL, DMC
Bảo hiểm	0.9%	BVH, PGI
Công nghệ Thông tin	-0.7%	SAM, ST8

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-14.7%	YEG, AAA
Dầu khí	-7.0%	PLX, GAS
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.8%	GAS, POW
Thực phẩm và đồ uống	-5.2%	MSN, SAB
Bất động sản	-4.9%	VHM, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	16,800	390,081 (16,833)	51,882 (2.2)	219	74.5	43.9	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	0.0	-0.2	-1.1	21.5
	VHM	VINHOMES JSC	83,900	275,990 (119.10)	198,097 (8.5)	34.0	14.6	10.5	35.0	33.5	35.9	4.7	3.2	0.0	-8.0	-13.1	14.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,400	75,454 (3,256)	51,386 (6.5)	16.3	27.3	214	8.5	9.6	10.8	2.5	2.3	14	-6.8	-8.2	16.1
	NVL	NO VA LAND INVES	55,700	52,862 (2,281)	20,375 (0.9)	314	18.2	17.2	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	0.2	-0.5	-4.5	-13.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,300	14,318 (618)	9,114 (0.4)	4.5	15.4	118	20.7	12.9	15.0	19	17	0.2	-2.6	12	3.6
	DXG	DAT XANH GROUP	13,950	7,337 (313)	22,157 (1.0)	3.5	5.1	4.9	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-0.4	-4.5	-10.0	-25.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,000	326,381 (14,085)	53,474 (2.3)	6.2	19.9	15.5	24.5	24.4	24.4	4.0	3.1	15	0.6	-3.3	64.5
	BID	BANK FOR INVESTM	42,200	169,729 (7,324)	26,818 (1.2)	12.0	26.9	19.2	15.9	12.9	14.1	2.2	2.0	0.5	2.9	13	22.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,350	78,228 (3,376)	27,382 (1.2)	0.0	8.3	7.0	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-15	-3.5	-9.7	-13.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,150	75,027 (3,238)	55,484 (2.4)	0.6	10.1	8.1	30.5	10.8	13.4	10	0.9	0.0	0.0	-6.3	4.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,200	46,210 (1,994)	23,864 (1.0)	0.0	6.1	5.0	13.6	20.5	20.8	11	0.9	-0.3	-2.3	-9.9	-3.8
	MBB	MILITARY COMMERC	20,700	48,142 (2,077)	74,020 (3.2)	0.0	6.4	5.5	18.8	21.2	21.0	12	1.1	-14	-5.0	-9.0	14.9
	HDB	HDBANK	26,200	25,702 (1,109)	36,592 (1.6)	6.2	8.1	6.9	12.8	18.7	19.5	14	12	-0.9	-6.4	-9.0	-13.5
	STB	SACOMBANK	9,930	17,910 (773)	24,862 (1.1)	11.4	8.2	6.1	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-0.1	-1.7	-6.3	-16.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,800	17,193 (742)	3,585 (0.2)	0.0	6.9	5.4	33.5	21.8	22.4	1.3	1.1	0.0	-1.0	-6.9	4.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,600	20,409 (881)	1622 (0.1)	0.0	26.6	25.8	9.4	5.1	8.0	1.3	1.2	-2.1	-0.9	-9.5	18.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	71,500	50,113 (2,163)	11,822 (0.5)	23.7	41.5	31.2	19.2	8.3	9.6	3.0	2.7	-2.1	5.1	-14	-19.7
	BMI	BAO MINH INSURANC	24,900	2,275 (0.98)	976 (0.0)	115	26.7	-	-	7.9	-	999.6	-	0.8	-12	-5.0	20.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,100	9,196 (397)	24,492 (1.1)	44.6	4.5	4.1	33.9	9.6	10.5	0.9	0.7	-16	-6.7	-14.2	-32.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	30,000	4,930 (213)	3,299 (0.1)	62.8	7.9	8.3	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	1.7	-6.0	-11.8	-35.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	21,300	6,507 (281)	18,369 (0.8)	43.0	18.1	12.5	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	-1.8	-7.0	-13.6	-10.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,550	3,035 (131)	2,573 (0.1)	8.5	9.6	8.4	-4.2	11.4	12.3	1.0	0.9	0.3	0.7	3.6	-11.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	19,700	208,443 (8,995)	112,056 (4.8)	41.5	21.4	20.1	6.9	38.7	38.1	7.4	6.8	0.9	0.4	-3.8	-0.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,000	149,419 (6,448)	8,300 (0.4)	36.7	29.6	24.1	25.1	33.5	36.0	8.8	7.7	0.0	-0.1	-7.2	-12.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,600	64,993 (2,805)	80,363 (3.5)	9.9	14.5	12.4	-1.7	13.9	14.5	1.9	1.7	-14	-5.0	-24.9	-28.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,150	15,686 (677)	5,021 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-1.0	-4.1	-11.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	142,600	74,699 (3,224)	62,271 (2.7)	10.4	13.6	11.7	6.4	38.0	37.3	4.6	3.6	-0.1	-1.8	-1.0	18.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,800	7,067 (305)	5,104 (0.2)	0.0	12.9	12.0	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	1.1	3.0	-4.8	-9.0
	CII	HO CHI MINH CITY	22,500	5,576 (241)	6,527 (0.3)	19.1	11.0	10.0	147.6	11.0	12.2	-	-	-0.9	-1.1	-8.9	-14.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	23,700	13,452 (581)	778,962 (33.6)	45.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-2.1	-5.2	-38.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,700	9,618 (415)	15,782 (0.7)	33.1	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	-0.3	-1.0	-6.2	2.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,000	4,654 (201)	3,473 (0.1)	12	6.9	7.3	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	-1.1	-3.2	-14.1	-61.9
	REE	REE	35,800	11,100 (479)	22,336 (1.0)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.8	15.9	1.0	0.9	-0.3	-2.8	-5.8	16.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	95,800	183,356 (7.913)	29,197 (1.3)	45.4	15.2	15.1	2.4	25.9	25.7	3.8	3.5	0.3	-2.1	-10.9	10.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,300	6,420 (277)	7,068 (0.3)	30.3	8.8	8.8	-1.6	19.8	19.1	1.7	1.7	0.5	-0.4	-3.0	-9.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,500	9,137 (394)	9,860 (0.4)	32.8	10.1	9.9	-9.1	16.5	16.3	1.6	1.6	1.1	-1.7	5.4	57.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP JSC	22,800	62,952 (2.717)	150,409 (6.5)	10.9	8.6	6.8	7.0	16.9	18.2	1.3	1.1	1.1	-5.8	0.0	-4.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,900	5,048 (218)	3,173 (0.1)	30.0	19.5	11.9	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	-2.3	-2.3	-5.8	-42.2
	DCM	PETROCA MAU FER	6,630	3,510 (151)	957 (0.0)	46.6	8.8	10.7	-	6.4	5.3	0.6	0.6	-0.6	-1.0	-5.3	-35.6
	HSG	HOA SENG GROUP	8,130	3,441 (148)	36,770 (1.6)	31.4	9.1	6.9	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	0.7	-3.9	-0.2	37.4
	AAA	ANPHAT PLASTIC	13,550	2,320 (100)	23,919 (1.0)	37.1	6.1	6.1	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	-2.2	-3.6	-9.7	-7.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,400	65,971 (2.847)	8,864 (0.4)	6.6	16.9	16.5	10.2	19.4	20.0	3.1	3.1	-0.4	0.4	-7.7	4.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,200	6,401 (276)	26,286 (1.1)	28.8	39.8	28.9	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	0.3	3.8	-7.3	14.5
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,600	4,672 (202)	5,765 (0.2)	17.3	10.3	7.2	3.1	13.2	13.4	0.9	0.8	0.0	-0.9	-7.3	5.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	110,000	48,696 (2.101)	66,651 (2.9)	0.0	13.1	10.4	25.6	34.4	32.1	4.0	3.1	0.0	-3.0	-7.6	26.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,500	18,139 (783)	28,303 (1.2)	0.0	16.4	13.7	20.7	27.8	28.2	4.0	3.2	0.7	-3.0	-3.6	16.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	39,000	1,151 (050)	1,093 (0.0)	67.7	-	23.5	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.8	0.0	3.7	-19.9	-83.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,650	2,105 (091)	2,832 (0.1)	1.3	6.6	6.2	0.0	25.7	22.8	1.5	1.3	0.2	-1.5	-18.3	-57.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	51,100	6,924 (299)	22,673 (1.0)	42.5	6.4	6.3	31.3	30.8	35.3	2.2	1.9	-2.5	-1.7	-11.6	52.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,700	12,120 (523)	1,221 (0.1)	45.6	20.4	19.1	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	-1.9	-2.7	-1.0	17.3
	PME	PYME PHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	500 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.6	0.0	-15.0
IT	FPT	FPT CORP	55,800	37,848 (1.633)	72,049 (3.1)	0.0	12.0	10.2	25.2	24.0	24.7	2.5	2.2	0.5	-2.1	-4.3	45.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbfng.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.